

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030, UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Định, như sau:

I. MỤC TIÊU

- Quán triệt và cụ thể hóa những nội dung Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

- Nâng cao nhận thức của các thành phần trong xã hội về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT). Công tác HNKTQT phải bảo đảm tính thực chất, hiệu quả, nhằm thúc đẩy tiến trình HNKTQT của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh*); Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh*); Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh*); Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh*).

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với các FTA thế hệ mới.

- Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; đơn giản hóa, hiện đại hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường; tăng cường thực hiện tốt hơn cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng minh bạch, thông thoáng, hiện đại, chuyên nghiệp và thân thiện, đồng thời cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực cải cách theo hướng hiện đại hóa trong quản lý, điều hành và phục vụ các cơ quan nhà nước, mở rộng, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giao dịch và giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, giảm chất thải.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, nhóm hàng, doanh nghiệp; chú trọng phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các chính sách, chương trình hỗ trợ về vốn, đào tạo, tiếp cận thông tin, công nghệ và thị trường. Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm trọng điểm của tỉnh.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Tăng cường hỗ trợ khoa học - công nghệ và sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho các doanh nghiệp nhằm tạo ra công nghệ sản xuất mới, thúc đẩy việc tạo ra những sản phẩm mới và hỗ trợ đưa sản phẩm mới ra thị trường trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn cung, đối tác, nhà cung cấp nguồn cung nguyên, nhiên, phụ liệu, linh kiện đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các ngành, doanh nghiệp ứng phó với

các rào cản thương mại, kể cả các biện pháp phòng vệ thương mại; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, ứng dụng thương mại điện tử trong tiếp cận thị trường, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, mở rộng thị trường trong nước; tái cơ cấu mặt hàng và thị trường, tránh tình trạng lệ thuộc vào một số thị trường nhất định; liên kết các doanh nghiệp, sử dụng hàng hóa của nhau, giữ vững và chiếm lĩnh thị trường trong nước; kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối đối tác, thâm nhập thị trường; đẩy mạnh công tác vận động, khuyến khích doanh nhân, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài giao lưu, kết nối, hợp tác đầu tư, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại thị trường các nước.

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng cụ thể gắn kết với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững; hỗ trợ kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp nắm bắt về các biện pháp phòng vệ thương mại, đồng thời tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh trong thương mại quốc tế.

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng; đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng được lợi thế của các FTA thế hệ mới để tăng cường xuất khẩu sang thị trường các nước trong các FTA. Khảo sát, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu vào thị trường các nước trong các FTA thế hệ mới. Đưa ra những giải pháp và đề xuất giải pháp thiết thực để hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập.

- Thường xuyên liên hệ với các cơ quan đại diện, hệ thống Thương vụ của Việt Nam ở nước ngoài trong việc phối hợp cung cấp thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong tỉnh để mở rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư.

3. Thực thi hiệu quả các FTA

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP, tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.

4. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực du lịch, văn hóa xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ

4.1. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng, quảng bá thương hiệu, lấy điểm nhấn là “Quy Nhơn - điểm đến hàng đầu của Đông Nam Á”; hình thành, phát triển các sản phẩm, điểm, tuyến du lịch mới trong tỉnh; kết nối hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh lân cận”.

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch: Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, các điểm đến, các sản phẩm du lịch mới của tỉnh trên các kênh truyền thông quốc tế, trang website, các nền tảng xã hội (Youtube, Facebook,...) và các hình thức tuyên truyền quảng bá phù hợp để tạo sức lan tỏa lớn và thu hút khách đến Bình Định. Phát động phong trào xây dựng “Môi trường du lịch an toàn, thân thiện, hấp dẫn”; đẩy mạnh Chương trình “Mỗi người dân Bình Định là một đại sứ du lịch” và đảm bảo môi trường du lịch 3 tốt (an ninh tốt, môi trường tốt, quan hệ cộng đồng tốt), 3 không (không chặt chém, không giành giật khách, không người ăn xin) đến các cấp, các ngành, địa phương và cộng đồng dân cư.

Xây dựng các sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu của khách du lịch trong nước và quốc tế. Phát triển du lịch chất lượng cao theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm.

4.2. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa

Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể để trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn trong và ngoài nước.

Chú trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh văn hóa, đồng thời nâng cao giá trị văn hóa, tạo ra các sản phẩm văn hóa đặc trưng, tiêu biểu gắn với phát triển kinh tế du lịch; tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại các di tích, trong đó, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan, du lịch.

Đẩy mạnh việc giao lưu, hợp tác về văn hóa; lồng ghép các hoạt động HNKTQT trong quá trình xây dựng và triển khai chiến lược bảo tồn, phát huy và quảng bá văn hóa của tỉnh. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật tại Bình Định hoặc tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao của tỉnh nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

4.3. *Đẩy mạnh hội nhập giáo dục và khoa học, công nghệ*

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến phục vụ sự phát triển bền vững của tỉnh. Đưa khoa học - công nghệ thành nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, đáp ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học lần thứ tư. Tiếp tục xây dựng Bình Định trở thành điểm đến của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nhà khoa học trên thế giới và trong nước.

Xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ các nhà khoa học; hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Phát triển Khu đô thị Khoa học Quy Hòa với nòng cốt là Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành; xây dựng Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân, từng bước hình thành Trung tâm Trí tuệ nhân tạo tại Bình Định.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tiếp tục công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt trong quá trình hội nhập và quan hệ quốc tế.

5. *Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về HNKTQT*

- Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo phổ biến về HNKTQT, phổ biến các FTA do các Bộ ngành tổ chức; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các cam kết HNKTQT, các FTA tự do thế hệ mới thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo cho cán bộ, công chức và các đối tượng có thể chịu tác động như: Nông dân, ngư dân, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông qua các phương tiện truyền thông của các cơ quan Báo, Đài Trung ương và Bình Định, trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các kênh trực tuyến như Zalo, Facebook, Youtube.... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả các FTA.

- Xây dựng, phát hành tài liệu tuyên truyền về HNKTQT và các FTA: phát hành cẩm nang thông tin các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của Bình Định; xây dựng và phát hành ấn phẩm tuyên truyền về Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia.

- Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Vụ Chính sách thương mại đa biên - Bộ Công Thương tiếp tục thiết lập hệ thống thông tin truyền thông 2 chiều xuyên suốt, hiệu quả.

- Thường xuyên nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng trên Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định về các chuyên mục liên quan hoạt động HNKTQT. Tăng cường số lượng và chất lượng bản tin, bài viết, chuyên mục tuyên truyền về hoạt động HNKTQT của tỉnh trên chuyên mục HNKTQT của Báo Bình Định điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo cho Sở Công Thương để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Sở Công Thương, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng BCĐ HNQT về KT;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo HNKTQT tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PT và TH Bình Định;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6.

Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục
NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2023 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách, hoàn thiện thể chế			
1	Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế và đặc biệt là cam kết trong các Hiệp định FTA thế hệ mới.	Các Sở, ngành, đơn vị	Sở Tư pháp	Thường xuyên
2	Tham mưu các giải pháp nâng cao năng lực thực thi pháp luật liên quan trực tiếp đến các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Các Sở, ngành, đơn vị	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tăng cường quản lý, điều hành, phục vụ công dân, tổ chức trên môi trường mạng. Nâng cao mức độ hài lòng của công dân, tổ chức khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5	Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết, tiết giảm đến mức thấp nhất chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội Vụ; các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh			
1	Nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh: tổ chức các buổi tiếp	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	xúc, làm việc trực tiếp để nắm bắt các khó khăn của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh, khôi phục sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng.			
2	Tập trung triển khai có hiệu quả: Đề án Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới; Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” của tỉnh.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch/ phương án phát triển các cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành công nghiệp; cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp và doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành công nghiệp; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút nhà đầu tư lớn có năng lực đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, với dự án lớn, động lực để tạo đà thu hút các dự án khác đạt hiệu quả cao; thực hiện quản lý chặt chẽ công tác môi trường theo đúng quy định, đảm bảo không phá hủy môi trường.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
5	Tổ chức Đoàn công tác làm việc, trao đổi kinh nghiệm về HNKTQT tại các thành phố lớn như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Qua đó, trao đổi kinh nghiệm về quản lý nhà nước và xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng được lợi thế của các FTA thế hệ mới để tăng cường xuất khẩu sang thị trường các nước trong các FTA.	Sở Công Thương, Ban chỉ đạo HNKTQT tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Tổ chức 02 năm một lần, bắt đầu từ năm 2024
6	Tham gia Diễn đàn, Hội thảo, Hội nghị, Triển lãm, Tọa đàm, chương trình thường niên về HNKTQT, FTA và xúc tiến thương mại do các Bộ, ngành, thành phố và địa phương tổ chức.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát	Sở Công	Các Sở,	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	triển thương mại - dịch vụ đẩy mạnh xuất khẩu: Đề án phát triển hàng xuất khẩu tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bình Định đến năm 2025.	Thương	ngành, đơn vị liên quan	
8	Thực hiện điều tra, khảo sát các doanh nghiệp đối với hoạt động HNKTQT trên địa bàn tỉnh. Qua đó, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu vào thị trường các nước trong các FTA thế hệ mới để đưa ra những giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
9	Tổ chức tham dự các đoàn trao đổi kinh nghiệm về đầu tư, xúc tiến đầu tư và các nội dung khác liên quan do Bộ, ngành, địa phương hoặc các tổ chức, hiệp hội, tổ chức quốc tế tổ chức.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
10	Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh cơ hội hợp tác, xuất khẩu: tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa; mở rộng hoạt động giao lưu quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản của tỉnh với hàng hóa trong nước và xuất khẩu; tổ chức các Phiên chợ nông sản, Tuần hàng nông sản tại các thành phố lớn trong nước nhằm tạo các kênh phân phối lớn; tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế; tham gia các hội chợ, triển lãm định hướng xuất khẩu, các chương trình giao thương kết nối doanh nghiệp.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công thương tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	mại giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.			
12	Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, giảm chất thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
13	a) Biên soạn các tài liệu, cẩm nang xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đầu tư và các chính sách hỗ trợ khác. b) Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để cung cấp thông tin, chính sách, văn bản pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
14	a) Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro đối với mặt hàng như hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa thuộc chính sách quản lý chuyên ngành, hàng hóa xuất nhập khẩu qua đường chuyển phát nhanh, kiểm soát rủi ro đối với tờ khai hải quan, hàng có nguy cơ vi phạm chính sách quản lý hải quan như xuất xứ, phân loại hàng hóa, trị giá hải quan, sở hữu trí tuệ,... b) Tổ chức hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời giải đáp các vướng mắc về chính sách, pháp luật trong hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại quốc tế phù hợp thông lệ quốc tế và cam kết giữa các Chính phủ trong khuôn khổ các Hiệp định tự do thương mại. c) Thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan trên địa bàn tỉnh.	Cục Hải quan Bình Định	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Triển khai Đề án “Hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định giai đoạn 2019 – 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
16	Tiếp tục thực hiện Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - CN Bình Định	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
17	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, trong đó chú trọng đến công tác đối thoại, tọa đàm với doanh nghiệp, đại lý thuế, các hội, hiệp hội trong tình hình mới, nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững; khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp khởi nghiệp.	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
18	a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tới công dân, các tổ chức, cá nhân nộp thuế. Đồng thời hỗ trợ, đôn đốc các đơn vị thực hiện đăng ký và sử dụng các dịch vụ thuế điện tử nhằm giảm thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế của công dân. b) Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người nộp thuế thực hiện tốt các dịch vụ thuế điện tử, dịch vụ công trực tuyến; tăng cường các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với người nộp thuế. Tăng cường các ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động (app) để tạo thuận lợi cho công dân khi giao dịch về thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Tổ chức triển khai và hướng dẫn các đơn vị của tỉnh thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định; Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
III	Thực thi hiệu quả các FTA			
1	Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	FTA thế hệ mới.			
2	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
IV	Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực du lịch, văn hóa, xã hội, giáo dục và khoa học, công nghệ			
1	<i>Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn</i>			
1.1	a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển thương hiệu du lịch Bình Định, giữ gìn hình ảnh du lịch theo tiêu chí “An toàn, văn minh, thân thiện và hấp dẫn”. b) Tiếp tục triển khai chương trình liên kết với các hãng hàng không để tổ chức các chuyến charter đến Bình Định, tạo điều kiện thuận lợi thu hút khách du lịch quốc tế.	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
1.2	Tiếp tục phát triển sản phẩm du lịch biển đảo thành thương hiệu mạnh, có lợi thế cạnh tranh của du lịch Bình Định; Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, cách mạng của tỉnh. Tập trung khai thác thế mạnh ẩm thực đặc trưng, đa dạng của địa phương; Phát triển các sản phẩm mới có tiềm năng: du lịch tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) và Tổ hợp Không gian khoa học tại thành phố Quy Nhơn, du lịch thể thao, du lịch kết hợp chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe...; phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, làng nghề và các loại hình du lịch khác.	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	<i>Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa</i>			
	a) Chủ động mở rộng hợp tác các lĩnh vực hoạt	Sở Văn hóa	Các Sở,	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	động văn hóa với các tỉnh, thành trong nước và các nước có quan hệ ngoại giao; thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. b) Phát huy tài năng, tâm huyết của trí thức, văn nghệ sĩ người Bình Định ở các địa phương khác trong nước và nước ngoài trong việc tham gia phát triển văn hóa Bình Định cùng với phát triển văn hóa của đất nước, trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam. c) Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đối ngoại trong thời kỳ mới để hỗ trợ quảng bá văn hóa, các loại hình nghệ thuật đặc sắc của quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa Bình Định ra nước ngoài. Xây dựng và phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa Bình Định ở nước ngoài. d) Thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong tình hình mới. Chủ động tham gia, thể hiện vai trò tích cực tại các sự kiện, diễn đàn, tổ chức quốc tế về văn hóa mà Bình Định được tham gia, tăng cường sự hiện diện của Bình Định tại các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của quốc gia, quốc tế. đ) Tạo điều kiện thuận lợi để các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài cũng như ở các địa phương khác trong nước giới thiệu tiềm năng của tỉnh, văn hóa, con người Bình Định.	và Thể thao	ngành, đơn vị liên quan	
3	<i>Đẩy mạnh hội nhập giáo dục và khoa học, công nghệ</i>			
3.1	Triển khai thực hiện chương trình “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.2	Triển khai xây dựng và thực hiện “Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và đổi mới	Sở Khoa học và	Các Sở, ngành, đơn vị	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025”.	Công nghệ	liên quan	
3.3	Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.4	Tiếp tục đề xuất thí điểm đề án phát triển “Khu đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2035” .	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
V	Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế			
1	Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn cho các cán bộ, công chức của tỉnh, doanh nghiệp trên địa bàn các quy định về hội nhập kinh tế quốc tế và cam kết của các FTA thế hệ mới theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả, cụ thể như: Thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị trường, đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại.	Sở Công Thương, Ban chỉ đạo HNKTQT tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng, phát hành tài liệu tuyên truyền về HNKTQT và các FTA: phát hành cẩm nang thông tin doanh nghiệp xuất nhập khẩu; các sản phẩm xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của Bình Định; xây dựng và phát hành ấn phẩm tuyên truyền về Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024, năm 2026, năm 2028 (tùy vào nội dung tài liệu của Bộ Công Thương)
3	Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Vụ Chính sách thương mại đa biên - Bộ Công Thương tiếp tục thiết lập hệ thống thông tin truyền thông 2 chiều xuyên suốt, hiệu quả để nắm thông tin cung cấp doanh nghiệp.	Sở Công Thương, Ban Chỉ đạo HNKTQT tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	a) Tăng cường định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền về công tác hội nhập	Sở Thông tin và	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	kinh tế quốc tế; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về công tác hội nhập kinh tế quốc tế; tuyên truyền nội dung, mục đích, ý nghĩa và kết quả thực hiện các FTA; đăng tải các nội dung liên quan về hội nhập kinh tế quốc tế lên trang thông tin điện tử của Sở. b) Lồng ghép nội dung tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế và các FTA trong Kế hoạch thông tin đối ngoại của tỉnh.	Truyền thông	và các Sở, ngành, đơn vị liên quan	
5	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lao động góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động của người sử dụng lao động và người lao động, nhằm xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới tại các doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các cam kết, nghĩa vụ khi tham gia các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP.	Sở Lao động Thương binh & Xã hội	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	a) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định về các chuyên mục liên quan hoạt động HNKTQT. b) Tăng cường số lượng và chất lượng bản tin, bài viết, chuyên mục tuyên truyền về hoạt động HNKTQT của tỉnh trên chuyên mục HNKTQT của Báo Bình Định điện tử.	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm